

Lễ hội hướng con người tới sự linh thiêng và gắn bó con người lại với nhau, có sức hấp dẫn lôi cuốn các tầng lớp xã hội, trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân.

ĐÔI NÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUẢNG BÌNH

HOÀNG TRỌNG THỦY

Lễ hội truyền thống là một trong những di sản văn hóa phi vật thể quý báu từ ngàn xưa để lại, phát triển tốt lễ hội là góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, nhiều lễ hội truyền thống đang được khôi phục. Tuy nhiên, cùng với sự đa dạng, phong phú về giá trị nhân văn, thì cũng còn nhiều hủ tục lạc hậu làm mai một những ý nghĩa sâu sắc của lễ hội, điều này đã và đang đặt ra những yêu cầu cấp bách trong công tác quản lý, bên cạnh phát huy mặt tích cực nhưng đồng thời hạn chế những mặt tiêu cực của các lễ hội.

Lễ hội dân gian truyền thống ở Quảng Bình tuy không hoành tráng như ở các tỉnh miền Bắc nhưng khá đa dạng về loại hình và phong phú về nội dung. Nơi đây từ xa xưa cho đến ngày nay đã tồn tại rất nhiều các loại hình lễ hội như lễ cúng thần Thành hoàng, lễ hội tưởng nhớ các vị khai canh, lễ hội đua thuyền, lễ hội cầu ngư, lễ hội nông nghiệp, lễ hội tưởng niệm tổ sư các nghề thủ công và các hình thức hội làng khác (hội bài chòi, sắc bùa, hội vật, chọi gà, cướp cù, cờ người...). Trong đó, lễ hội cúng thần Thành hoàng và tưởng nhớ các danh nhân, các anh hùng dân tộc là phổ biến nhất. Ví như lễ hội

cúng thần Thành hoàng hiện nay vẫn còn được tổ chức với quy mô lớn ở làng Thượng Phong (xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy); làng Quảng Xá (huyện Quảng Ninh); làng Thanh Trạch (huyện Bố Trạch); làng Di Lộc, làng Lũ Phong, làng Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch); làng Lệ Sơn (huyện Tuyên Hóa)... Còn lễ hội tưởng nhớ các danh nhân, các anh hùng dân tộc, như lễ tế ngài Nguyễn Hữu Cảnh được tổ chức ở xã Vạn Ninh (huyện Quảng Ninh). Ngoài ra, nhiều địa phương trên vùng đất Quảng Bình còn tiến hành nhiều hình thức lễ hội liên quan đến nghề nghiệp như lễ hội đua thuyền, cầu ngư diễn ra ở Lệ Thủy, Quảng Ninh; lễ hội bơi trải ở Đồng Hới, ở Cảnh Dương; lễ hội cầu ngư ở Hải Ninh, Bảo Ninh, Cảnh Dương,... Bên cạnh đó, các lễ hội làng cũng diễn ra ở nhiều nơi như hội bài chòi, hát sắc bùa (Lệ Thủy, Quảng Ninh, Đồng Hới, Quảng Trạch), cờ người, cướp cù, hội vật (Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch), hội chợ rằm tháng ba (Minh Hóa), lễ hội đền thờ Phù Đổng Thiên Vương (Quảng Tiên, Quảng Trạch)... Trong các hoạt động lễ hội, bên cạnh phần lễ với các lễ vật và những nghi thức cúng tế là phần hội được thể hiện qua các trò chơi dân gian như hội bài chòi, hội hát sắc bùa, hội vật, hội chọi gà, hội cờ người, chạy cù, đánh đu, hát bội,...

Căn cứ vào mục đích và nội dung thể hiện, chúng ta có thể chia lễ hội ở Quảng Bình thành các loại hình sau đây:

- Lễ hội tưởng nhớ những người có công đối với cộng đồng làng xã, những anh hùng dân tộc. Thuộc vào loại lễ hội này là lễ hội thần Thành hoàng, lễ hội tưởng nhớ những vị khai canh, tưởng nhớ các danh nhân văn hóa, các anh hùng dân tộc.

- Lễ hội liên quan đến nghề nghiệp, như lễ hội đua thuyền, cầu mùa, cầu đảo của cư dân nông nghiệp và lễ hội cầu ngư của cư dân ngư nghiệp.

- Các loại hình lễ hội văn hóa với mục đích vui chơi giải trí như hội bài chòi, hát sắc bùa, cướp cù, cờ người, thi nấu cơm,... hoặc thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc như hội vật, chọi gà,...

- Các loại hình lễ hội khác.

Bên cạnh không gian lễ hội kể trên, ở vùng miền núi Quảng Bình - nơi cư trú của các tộc người thiểu số như người Chứt, Trì, Khùa, Ma Coong, Vân Kiều, hoạt động lễ hội truyền thống cũng diễn ra quanh năm. Đó là những lễ hội liên quan đến chu kỳ sản xuất nương rẫy. Tuy nhiên, trong những lễ hội này chỉ diễn ra chủ yếu là phần lễ như lễ cúng rừng, lễ phát rẫy, lễ lấp lỗ,... Ngoài ra, còn có các lễ nghi khác như lễ hội đập trống của người Ma Coong vào ngày rằm tháng Giêng âm lịch, lễ kết bạn "calo" của người Vân Kiều, lễ cúng nhà mới, lễ bỏ mả...

Nhìn chung, "lễ hội nào cũng hàm chứa một tâm tưởng vừa kín đáo sâu xa, vừa lan tỏa bao trùm, là sự thờ cúng các vị thần thánh", nhưng ở Quảng Bình, ngoài ý nghĩa đó, lễ hội còn là sự ăn mừng chiến thắng của con người đã bền bỉ gan góc, cần cù nhẫn nại chống lại thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm để tồn tại, để dựng xây xóm làng, đất nước, vì thế phần hội diễn ra nhiều hơn phần lễ. Hội nào cũng vui nhưng cái vui của người Quảng Bình trong ngày mở hội rất đậm đà màu sắc văn hóa địa phương.

Lễ hội ở Quảng Bình cũng như ở nhiều miền quê khác trên đất nước ta vừa là dịp để con cháu tưởng nhớ những bậc hiền tài có công với làng nước, tưởng nhớ tổ tông, dòng tộc, là dịp để họ cầu mong thần linh

NGUYỄN THỨC

Xuân về trên vùng lũ

*Mưa trút theo mưa trắng ruộng đồng
Lũ chổng lên lũ, nước mênh mông
Gạo mì cứu trợ không dứt bữa
Áo ấm nghĩa tình... Em nhớ không?*

*Tết đến, xuân về trên đất lũ
Mơn mớn ngô khoai, lúa mượt đồng
Nhà dựng lại rồi, thơm gỗ mới
Bếp lửa chiều quê thấy ấm lòng...*

*Em theo bè bạn về phiên chợ
Lá dong, bánh mít sấm đủ đầy
Thịt lợn, vịt gà cùng gạo nếp
Thêm vài chai rượu ủ men say!*

*Mùa vụ đông xuân đã gặt rồi
Cỏ bò bù đủ cội rơm trời
Tết về thôn xóm sau cơn lũ
Câu chúc đầu năm rộn tiếng cười!...*

phù hộ cho mưa thuận gió hòa, cho mùa màng bội thu, cho nghề nghiệp phát đạt, cho làng quê yên bình. Lễ hội ở đây còn là sự biểu hiện sức mạnh cộng đồng, mối quan hệ ứng xử, giao tiếp tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng. Thông qua đó mà ý thức làng xã, truyền thống đoàn kết càng được củng cố trong lao động, trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tuy nhiên, ở tỉnh ta lễ hội trong một thời gian dài có hiện tượng bị lãng quên. Cắt nghĩa sự suy giảm lễ hội ở Quảng Bình trong thời gian qua có rất nhiều nguyên nhân có thể là do chiến tranh, do đời sống kinh tế khó khăn hay sự nhận thức chưa thật đúng của chúng ta về lễ hội.

Giá trị của lễ hội đối với đời sống xã hội hôm nay rất to lớn, vậy thực trạng công tác

quản lý lễ hội trên phạm vi cả nước và ở tỉnh ta hiện nay đã có những biện pháp để bảo vệ và phát huy như thế nào?

Trước hết, để bảo vệ các di sản tầm quốc gia và quốc tế, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng như Luật Di sản Văn hóa, Công ước Quốc tế của UNESCO về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể (2003), Công ước về Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (2005)...

Tiếp đó, hệ thống cơ quan quản lý văn hóa và thiết chế văn hóa từ Trung ương đến địa phương được thiết lập và phát triển như các viện nghiên cứu, bảo tàng, ban quản lý di tích... góp phần quan trọng trong việc quản lý và bảo tồn di sản lễ hội trong cả nước.

Ở Quảng Bình, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế; đồng thời đưa ra nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa những năm tiếp theo. Đó là: *“Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đi đôi với tiếp thu có chọn lọc văn hóa mới của thời đại, chú trọng bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử danh lam thắng cảnh và đa dạng hóa các hình thức thông tin đến với người dân”*. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI cũng đã chỉ rõ: *“Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”*.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, Sở Văn hóa và Thể thao đã tích cực tham mưu cho tỉnh và có kế hoạch, định hướng cho các địa phương trong công tác tổ chức các lễ hội và tăng cường công tác kiểm tra các lễ hội. Đồng thời, thực hiện Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ VH, TT&DL ngày 30/6/2010 về việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Sở đã giao cho Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình tiến hành công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên

địa bàn tỉnh và bước đầu đã thống kê được 104 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó lễ hội truyền thống dân gian là 52 lễ hội. Từ đó, hàng năm Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình đã tiến hành đi khảo sát và viết lý lịch khoa học cho một số lễ hội mang tính đặc trưng, có giá trị và đang có nguy cơ bị thất truyền để nắm cách thức, quy trình diễn ra của các lễ hội để lưu giữ, bảo tồn.

Tuy nhiên, công tác quản lý lễ hội trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế, bất cập, đó là:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về lễ hội chưa đầy đủ và chính xác; chưa có các quan điểm, phương pháp tiếp cận đúng để thống kê, phân loại nhằm xác định vai trò, trách nhiệm và mức độ quản lý lễ hội của cơ quan quản lý văn hóa.

- Việc phục dựng lại những lễ hội đã bị mai một có cần thiết không và phục dựng trên quan điểm nào?

- Chưa có hệ thống cơ sở pháp lý khả thi trong việc quản lý lễ hội, thiếu các văn bản quy phạm dưới luật để bảo đảm cho việc hướng dẫn thực thi luật ở cấp cơ sở mặc dù Nhà nước đã ban hành các quy chế tổ chức lễ hội, Luật Di sản Văn hóa (2001) và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa (2009).

- Chưa có đủ nguồn lực để quản lý lễ hội. Mặc dù các tổ chức, thiết chế văn hóa đã có sự phát triển trong những năm qua, song việc quản lý di sản phi vật thể vẫn còn là một vấn đề mới. Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn không đồng đều; thiếu những kiến thức cơ bản để có thể hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng giữ gìn và thực hành lễ hội.

Trong những năm gần đây, công tác tổ chức và quản lý lễ hội đã được tỉnh Quảng Bình quan tâm sâu sát hơn. Nhiều lễ hội được tổ chức và diễn ra khá thành công, tạo sự gắn kết cộng đồng, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước. Để phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống chúng ta cần đưa ra những định hướng, quản lý lễ hội trong thời gian tới:

Một là, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó chỉ đạo cho Ban cán sự Đảng bộ Văn hóa và Thể thao hướng dẫn hình thức tổ chức lễ hội “*phải phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc, với thời đại mới...; tăng cường kiểm tra việc tổ chức các hoạt động lễ hội ở các địa phương; xử lý nghiêm các địa phương có sai phạm trong tổ chức lễ hội*” để chấn chỉnh và làm tốt công tác quản lý lễ hội tại Quảng Bình.

Hai là, Sở Văn hóa và Thể thao và Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình có những hướng dẫn cụ thể và khoa học cho các địa phương về việc tiến hành lễ hội thuộc làng xã của mình ở các khâu: nội dung, mục đích, quy mô, nhất là đối tượng thờ cúng phải cụ thể, có lai lịch rõ ràng; cần phân biệt tà thần, tạp thần với chính thần, phúc thần; đồng thời nêu rõ công đức các chính thần, phúc thần đối với quá trình phát triển làng xã; phải nêu rõ truyền thống của làng, của các bậc tiền hiền hiếu học, các vị tổ sư truyền nghề cho làng... Và thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm; những biểu hiện tiêu cực lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc, lừa đảo... nhằm thu lợi bất chính; đảm bảo lễ hội diễn ra vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống.

Ba là, công tác tổ chức quản lý lễ hội cần có sự phân cấp quản lý minh bạch rõ ràng; thống nhất trong xác định chủ thể quản lý, chính quyền hay ngành văn hóa hoặc ban quản lý di tích, thủ từ... Cơ chế quản lý, quy mô tổ chức cũng phải được xác định thống nhất. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội không những thuộc trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý văn hóa mà còn cần sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc vận động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, giá trị nhân văn của lễ hội.

Bốn là, mở rộng các hoạt động văn hóa

nghệ thuật, các hoạt động thể thao trong lễ hội để hỗ trợ cho các trò chơi dân gian như chơi đu, cờ người, đấu vật... nhằm làm cho lễ hội thêm phần hứng khởi, sôi nổi.

Năm là, để quản lý lễ hội tốt hơn, cần kiểm kê, phân loại và xác định giá trị, tính chất và phân cấp quản lý lễ hội; tổ chức hội thảo đánh giá các lễ hội được phục dựng trong thời gian qua để có kết luận định hướng cho các dự án khác. Ngành chức năng cần tăng cường công tác nâng cao nhận thức cho người dân địa phương về việc giữ gìn và phát huy giá trị của các lễ hội truyền thống; tránh hiện tượng lợi dụng mục đích phát triển, sáng tạo để làm biến tướng giá trị tích cực của lễ hội; tránh những hình thức mang tính “thương mại hóa” lễ hội.

Sáu là, phải gắn lễ hội với các hoạt động du lịch, phải mở rộng không gian lễ hội thành những sinh hoạt văn hóa liên làng, liên vùng. Có như thế mới biến lễ hội thành sản phẩm du lịch độc đáo. Nên nhớ rằng lễ hội là tiềm năng sinh động của du lịch văn hóa, nó gắn với các công trình kiến trúc đình, chùa, đền, miếu; các món ăn; các trang phục truyền thống; các loại hình dân ca, dân nhạc, dân vũ truyền thống; các trò chơi dân gian... Đó là những sản phẩm đặc biệt của du lịch. Thực tế là du lịch càng phát triển càng thúc đẩy các hoạt động lễ hội. Lễ hội càng gắn kết với du lịch, càng thúc đẩy ngành công nghiệp không khói này. Vì vậy, phát triển lễ hội đồng nghĩa với phát triển du lịch.

Có thể nói, lễ hội là cầu nối quá khứ với hiện tại từ bao đời nay, đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hóa cộng đồng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo cho con người niềm lạc quan yêu cuộc đời, trọng cái thiện và làm cho tâm hồn, nhân cách mỗi chúng ta như được sưởi ấm yêu thương. Chiều sâu tinh thần của lễ hội truyền thống là bảo lưu cội nguồn, là vũ khí tư tưởng sắc bén góp phần giáo dục truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ■

H.T.T